

NĂM THỨ HAI - SỐ 43 ĐUỐC-TUỆ 10. Novembre 1933

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

CMS

# ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán Sĩ phố Richoud. Hanoi

## 慧 燦 報

Chủ nhiệm  
NGUYỄN-NANG-QUOC  
Chánh hội trưởng  
hội Phật Giáo  
Quản lý  
CUNG ĐỊNH-BINH

Chánh chủ bút  
PHAN TRUNG THU  
Sư cụ chùa Bằng-Số  
Phó chủ bút  
DUONG-VAN HIEN  
Sư cụ chùa Tế-Cát



GIÁ BÁO:

CẢ NĂM: 1\$00 - NỬA NĂM: 0\$50 - MỖI SỐ: 0\$03

## Nhà in DUOC-TUÊ

*In kinh, in sách, có đủ chữ Nho và chữ tây. Đóng sổ sách, mạ vàng đủ các thứ lời chữ mới. Công việc làm nhanh chóng, giá tính rất hạ.*

*Ngài nào có nhiều sách muốn đóng, không tiện đem lại, xin cho biết nhà, bản quán sẽ ủy người đem mẫu đến nhận và giao giả cẩn thận.*

*Ở xa đóng nhiều, xin chịu đỡ một phần tư tiền cước.*

### CÙNG CÁC NGÀI YÊU QUÝ KINH ĐỊA TẠNG

Dã có nhiều Ngài yêu quý kinh Địa - Tạng đã gửi mardal hay thơ về đặt trước, bản quán rất cảm ơn và xin nói trước để các Ngài biết cho rằng bộ kinh Địa-Tạng nguyên chữ Nho đã ba quyển lớn, nay in cả âm chữ Nho và giải nghĩa nữa, thành ra một bộ gồm ba bộ, cho nên sự in cũng rất công phu, không phải việc một tháng hai tháng đã xong ngay được. Và lại việc in kinh không phải là việc thường, phải cần thận từng ly từng tý, phải in cho kỹ càng mới khỏi sai nhảm. Bản-quán biết rằng các Ngài cũng mong đợi lắm, nên phải làm riết, chừng sang tháng một ta thì có thể xong, khi xong rồi bản-quán cứ theo sổ của các Ngài đặt mà gửi đi ngay, không hề sót của ai cả. Chỉ có một điều, chỗ nào xa, cần phải gửi recommander thì xin các Ngài nhận sách rồi gửi cho mấy cái limbre để bù vào tiền gửi đất, và giúp cho bản-quán khỏi thiệt mà thôi.

**Imp Duoc Tuê**

73, Richaud - Hanoi

## CHƯƠNG - TRÌNH GIÁO - DỤC

### TĂNG - CHỨNG TRONG ĐẠO PHẬT NGÀY XƯA



Đạo Phật là một đạo rất rộng lớn mà rất tinh vi, rất cao-siêu mà rất thực-hiện. Triết lý thì xét cùng mọi lẽ của vũ-trụ vạn-vật mà quy- nạp vào chỗ tuyệt-đích. Tổng-chi thì lấy chủ nghĩa cứu-thế làm mục-dịch duy nhất. Cứu thế là thực hành cứu-dộ hết thảy mọi nỗi thống-khổ về tâm-hồn cũng như về thể xác cho chúng sinh. Như vậy cho được xứng đáng làm một người học giả tức là một vị tăng trong đạo Phật, phỏng có dễ dàng đâu.

Vì thế cho nên ở Ấn-độ từ xưa trong giáo-hội đạo Phật vốn rất thận-trọng về sự giáo - dục tăng - chúng. Sự giáo dục đó không phải chỉ giảng-dạy về một cái học xuất-thế-pháp mà chính phải giảng dạy cho cả mọi cái học thế gian pháp nữa. Là vì lấy rằng đã là một vị tăng không có cái học hoàn toàn như thế thì trong không đủ triển-minh được đạo mình, ngoài không đủ ứng-phó với đời mà thực-hành được chủ-nghĩa cứu thế.

Sự giáo-dục hoàn toàn ấy không phải là phương tiện mà chính là có chương trình nhất định. Chương trình ấy gồm có năm khoa học gọi là « ngũ-minh 五明 ». Ngũ-minh là năm khoa học để mở sáng, lại là năm nơi học tập nên cũng gọi là • Ngũ-minh-xứ 五明處 ». Ngũ-minh là :

1. Thanh minh 聲明 (Sabpavidya) là khoa học dạy về tiếng nói, chữ viết, văn luật, văn pháp, tức như những phép grammaire bây giờ.

2. Công-xảo-minh 工巧明 (Silpakarmasthanavidya) là khoa-học dạy về các công nghệ, kỹ-thuật, toán-pháp.

lịch-pháp v.v., tức là những khoa-học thực-nghiệp, kỹ  
hóa, cơ-xảo ngày nay.

3. Y phương minh 醫方明 (Cikitsavidya) là khoa học  
dạy nghề làm thuốc.

4. Nhân-minh 因 — (Hetuvidya) là khoa học dạy cách  
suy xét sự lý cho biết thế nào là chính là tà, là chân  
là ngụy mà đoán định cho đúng, tức là khoa luận lý-  
học (Logique) ngày nay.

5. Nội-minh 內 — (Adhyatmavidya) là học về nội-  
lý của đạo minh cho biết tông-chỉ, mục-đích của đạo  
minh ở đâu.

Chương trình ngũ-minh-học này, có từ trước đạo Phật  
mà đạo Bà-la-môn dùng đã lâu. Đến khi đạo Phật nổi  
lên thì cũng dùng chương trình ấy để đào tạo cho đồ-  
chúng. Bốn khoa trên thì các đạo chung nhau, duy khoa  
thứ năm thì đạo nào học về kinh-diễn của đạo ấy, như  
đạo Bà-la-môn thì học về Tứ-phệ-đá, đạo Phật thì học về  
Tam tạng và Thập nhị bộ-giáo.

Quả nào cũng phải có nhân, một cái học-thuật nào cũng  
phải có nguyên nhân, nguyên nhân ấy phải chịu ảnh  
hưởng của hoàn-cảnh. Đạo Phật cũng như thế. Ấn-độ là  
một đất khai-hóa rất sớm, văn minh hoàn-bị từ đời  
thượng cổ ngang với nhà Châu Trung-quốc. Cái tư tưởng  
siêu-hình tức là cái tư-tưởng tôn giáo, sở- dĩ mĩ-mãn sớm  
nhất thế giới là do ở cái học ngũ-minh sớm chính bị vậy.  
Đạo Bà-la-môn nhờ ở đó mà yếm bác đạo Phật cũng  
nhờ ở đó mà càng tinh-vi.

Như trong năm khoa ngũ-minh, khoa nội-minh tuy là  
chủ yếu, nhưng phải nhờ bốn khoa nội-minh mới thêm  
rộng thêm tinh ra được. Như có khoa thanh-minh thì  
dùng chữ làm văn mới tinh; có khoa nhân-minh thì xét  
lý mới đúng; có khoa công-xảo minh thì quan sát về vũ  
trụ, về nhân-sinh, về vật lý, về mỹ-thuật thện-nhiên.  
nhân-xảo mới hiểu thấu và mới có tư-khéo; có khoa-y-

phương-minh thì mới biết lẽ sinh lý trong mình, biết linh các vị thuốc và mới biết về sinh, chữa bệnh.

Bốn khoa học ngoài đều đã tinh thông thì quay lại chuyên trị về khoa nội mình của đạo mình, bấy giờ đối với kinh điển cũ mới hiểu được nghĩa lý một cách thiết thực tinh tế, vì những kinh điển ấy đều do những bậc lão luyện về ngũ-minh-học làm ra. Lại mới biết chỗ nào là chân, chỗ nào là ngụy-tạo, và có sáng kiến điều gì, có tìm luận làm sách để phát minh nghĩa đạo, thì lời nói mới hợp lẽ mà hay ho đáng truyền. Ấy nội minh không lia được bốn khoa ngoài kia là thế, mà các nhà tông giáo Ấn độ phải lấy đủ năm khoa học ngũ minh làm chương trình nhất định để giáo dục đồ đệ được thành tài thành đức một cách hoàn thiện là do thế.

Xem như trong đạo Phật, đức Thích ca, ông A-nan, ông Ma ha ca Diếp, hai anh em ông Ca diếp, ông Mục liên, bạn ông Kiều trần Như cùng nhiều ông trong đại đệ tử Phật nữa. Các ngài đều sinh trưởng hoặc trong hoàng gia, nhà quý tộc, hoặc trong dòng Bà la môn, đều được chịu giáo dục về cái học ngũ-minh rất hoàn thiện, đều là những bậc đại nhân vật trong giáo cũ Bà la môn, như anh em ông Ca diếp mỗi người đã có lời năm trăm học đồ, và các ngài đều đã lớn tuổi hoặc già rồi mới đứng ra cải cách giáo cũ mà lập nên đạo Phật. Do đạo Bà la môn tiến lên đạo Phật là chỉ bước lên có một bước, như người đứng dưới đất bước lên giường Giường tuy cao hơn một tầng mà đất đứng vững đã có sẵn. Nghĩa là đạo Phật chỉ đổi lại cái tông chỉ của Bà la môn thôi, còn học vấn tài đức vẫn nền nếp cũ.

Từ đó ở Ấn độ trong Thiên gia đều phải lấy ngũ minh làm sự giáo dục tất yếu. Sách Tây vực ký nói: « Trẻ con 7 tuổi trở lên dạy dần dần cho những sách ngũ minh đại luận ». Trong Kinh Bồ tát địa trì cũng nói: « Năm khoa ngũ minh xưa, Bồ tát đều phải cần đến cả. Cũng vì thế mà đạo Phật mới càng ngày càng phát minh,

sách vở xuất hiện tiếp tục được nhiều không biết bao mà kể. Ấy cơ sở và trình độ học vấn của đạo Phật là thế, có phải dễ mà hiểu được giáo. hành được đạo đâu.

Từ khi đạo Phật sang Đông Á. cái chương trình giáo dục ngũ minh trong Thiên gia bỏ hẳn mất bốn, chỉ còn giữ cơ một khoa nội minh mà thôi. Sự học vấn thành thử rút lại chỉ quan hệ quanh trong một khuôn sáo chặt hẹp, ngoài ra chẳng dạy cho hiểu biết sự lý gì khác, đạo Phật mất vẻ tinh tiến thành ra đình đốn từ đó.

Về sau trong chỗ tu hành mới chia ra làm hai cách tu là tu tuệ với tu phúc. Tu tuệ là thuyết pháp, trừ thuật, tu phúc là làm chùa, tô tượng.

Tu tuệ vốn qui nhưng tất là những người khi xuất gia đã lớn tuổi hoặc quá bán thế, đã thám nho lại bực học đa tài thì mới chóng hiểu được đạo mà phát huy được giáo lý. thành đại pháp khi được, còn người xuất gia từ khi còn đồng tử, tất phải nhờ được chốn tùng-lâm đang thịnh lại được học chuyên hay la được tham học ở ngoài nhiều năm thì mới có thụ lập được, nhưng số ấy ít lắm, mà phần nhiều chỉ tu phúc mà thôi. Đó cũng chỉ là do ở sự giáo dục không hoàn bị mà khiến nên.

Ngày nay thế giới khai thông, khoa học tiến bộ, nền giáo dục của thế gian đều rất hoàn toàn. Trình độ trí thức của xã hội đã mở rộng thì trình độ trí thức trong tầng chúng không dung hợp với trí thức của hiện thời không được. Phương chỉ các khoa học ngày nay mới lạ, khôn khéo hơn những khoa công xảo y được ngày xưa, mà nhiều cái còn có thể dùng để chứng giải cho những nghĩa vật-lý mà khi xưa Thán-si-triết đã phát đoán ra mà sau thất truyền

Như trên đã nói: không có cái học hoàn toàn, trong không đủ triển-minh được đạo mình, ngoài không đủ ứng-phó với đời mà thực hành chủ nghĩa cứu thế. Thực thế, như một vị hòa thượng muốn thuyết pháp cho

một người tân-học mà vị hòa thượng ấy không biết quá địa-cầu cùng năm châu, vạn quốc đời này thì làm thế nào mà hàng phục người ta được. Phương chi còn nhiều cái phải cần dùng đến nữa. Thế cho nên kinh nói : « Bồ-tát vì muốn lom lợi ích cho chúng-sinh, nên hết thảy kỹ-nghệ của thế gian không cái gì không am-hiếu. » Cõi đó thì biết ngày nay mà muốn chấn hưng tăng-học tất phải phục-hưng lại cái chương-trình giáo dục tăng chúng ở Ấn-độ ngày xưa, là phải đem lại cái học ngũ-minh. Nhưng ngũ-minh bây giờ là ngũ-minh mới, nghĩa là ngoài khoa nội-minh chủ yếu ra, các khoa học ngày nay đều có thể lấy thay vào cho những khoa thanh minh, công xảo minh và y được minh được cả. Từ tiểu học cho đến trung đại học, từ phổ thông cho đến chuyên môn, trong tăng chúng cũng thông hiểu như người thế gian, mà khoa nội-minh thì lại riêng trong môn pháp. Như thế, tưởng tiền đồ đạo Phật sau này phát đạt không biết là chừng nào. Các Ngài cứ xem sự giáo-dục đồ chúng của những đạo nào khác mà đạo ấy đang thịnh hành ở thế gian ngày nay thì đủ biết. Đó cũng là người ta mới tham-học cho kịp thời để làm việc đạo đấy, chứ có phải là vốn có như thế từ xưa đâu.

Đỗ - Nam - Tử

---

## CÂU CHUYỆN ẮN CHAY

---

Bài diễn thuyết của ông Tú Nguyễn Đỗ Mục  
diễn tại chùa Quán-Sứ Hanoi

Nam-mô A-di-đà-phật

Bạc các vị đại-dức,

Thưa các giáo-hữu,

Hôm nay đến lượt tôi diễn-giảng, nhưng cuộc diễn-giảng của tôi hôm nay không đáng gọi là diễn-giảng hay diễn-thuyết, chỉ xin gọi là một cuộc nói chuyện về Đạo Phật.

vay ngay kin bước vào cái địa-vị được đứng trước Tam bảo mà nói chuyện về đạo Phật này, tôi không khỏi cảm động, và không dám quên mình là một kẻ đã tào gan dám « đánh trống qua cửa nhà sấm ».

« Đánh trống qua cửa nhà sấm » Trống tuy không lớn tiếng, mà các ông sấm cũng dễ tai nghe. Cuộc nói chuyện của tôi được các giáo-hữu đến dự thính đông vui như thế này, thực là một điều rất vinh-hạnh cho tôi.

Vậy tôi vừa ăn cơm chay no, tôi không dám nói dối. Tôi vốn người yếu-duối, từ thuở nhỏ vẫn có cái chứng « nói nhiều sinh nhữc đầu », mà từ khi biết mộ đạo Phật, thỉnh-thường ăn chay, thì tôi thấy mỗi khi ăn chay, trong người lại khoan-khoái dễ chịu, dầu dần khỏi hết các tật bệnh dù biết rằng sự ăn chay niệm Phật, chẳng những giữ đ rợc điều « giới sát » trong đạo Phật, mà lại có phần bổ-ích cho sự v(=sinh nữa.

Bây giờ tôi xin nói về câu chuyện ăn chay. Câu chuyện ăn chay của tôi sắp kể hầu các ngài đây, là một câu chuyện rất tầm thường, theo cái trí nghĩ th(=u-cận của tôi, chứ không phải đàm cao-đàm về những nghĩa lý thâm-thúy huyền diệu của nhà Phật.

Bởi vì những nghĩa lý thâm thúy huyền diệu của nhà Phật, từ khi xứ Bắc-kỳ này có hội Phật-Giáo ra đến bây giờ các vị đại-đức hòa-hượng, cùng các bậc đại cư-sĩ đã diễn giảng nhiều lần rồi.

Dẫu tôi có nói, cũng chẳng hơn gì, không khác nào như người đem đọc lại mấy trang giấy rong quyền báo « Đạo-Tuệ » là một tờ báo của hội ta để truyền bá đạo Phật, mà phạm các thiếu tta ai cũng nên đọc.

Nay tôi chỉ xin phép nói riêng về câu chuyện ăn chay, là một điều giới-luật trong đạo Phật, mà tôi đã từng xét nghiệm thấy có bổ-ích cho tôi.

Đạo Phật nguyên tự Ấu-độ truyền sang nước Tàu, vào



đời Hậu-Hán niên hiệu Vĩnh-bình năm thứ 10. Khi ấy, vua Minh-Đế năm chiêm bao thấy một vị thần minh vàng, cao 1 trượng 6 thước, trên đầu có hào quang rực rỡ. Sáng hôm sau giầy mới phân hỏi các đình-thần, thì các đình-thần tâu rằng: « Đó là ông thần ở phương tây, gọi là đức Phật ». Năm ấy vua Minh-đế sai sứ sang Tây-trúc hỏi Phật-pháp, và sao chép kinh Phật 42 thiên đem về. Rồi làm một ngôi chùa, gọi là chùa Bạch-mã, và vẽ tượng Phật để thờ. Thế là nước Tàu có Phật-pháp từ đấy, dần dần mới truyền sang ta.

Phật-Giáo lưu hành sang ta, kể đã lâu đời. Bắt đầu từ đời nhà Đinh, nhưng thịnh nhất là đời nhà Lý. Cho đến bây giờ thì chẳng làng nào không có chùa, không có tăng ni tu hành, ăn chay niệm Phật.

Cách ăn chay của các sư ngày nay, cùng cách ăn chay của các sư đời nhà Đinh ta, hay là các sư đời Hậu-Hán bên Tàu tất không khác nhau, nghĩa là cùng theo một cái quy-tắc « giới-sát » của đạo Phật. Chỉ có một điều mà tôi muốn nói đây, là mâm cỗ chay của ta ngày nay, so với mâm cỗ chay ở đời nhà Đinh, và mâm cỗ chay ở đời Hậu-Hán bên Tàu có lẽ đã khéo hơn nhiều lắm, có phần khéo hơn cỗ Trung-thu ngày rằm tháng 8 vừa rồi.

Thưa các ngài! Tôi nói mấy câu trên này, xin các ngài chớ hiểu lầm mà cho là tôi có ý bài bác hay là báng bỗ sự ăn chay của chùa đâu, chính là tôi kính-phục cái qui-tắc « giới-sát » của đạo Phật, mà thành ra cái cảm-tưởng đối với mâm cỗ chay. Cái cảm-tưởng của tôi thế nào, đoạn sau tôi sẽ xin giải rõ, bây giờ tôi hãy xin bàn về cái thuyết « giới-sát ».

Các bậc đại-đức hòa-thượng thường giảng cho tôi nghe rằng: Đạo Phật lấy từ-bi bác-ái làm gốc. Ta đã là môn-đồ nhà Phật thì nên thể cái lòng hiếu-sinh của Phật, không bao giờ nên giết các loài sinh-vật, dùng làm miếng ăn, để cầu cho thỏa cái dục-khẩu phúc của mình. Các bậc

đại đức đời xưa, mà đời nay cũng vậy, mỗi khi lỡ chân giẫm phải con sâu cái kiến, còn lấy làm hối-hận, hưởng-chi là sát-sinh.

Ta nên biết rằng đời là bể khổ. Người sinh ở đời, từ nhỏ đến lớn, từ trẻ đến già, biết bao nhiêu sự thống-khổ, thật đúng như câu :

*Trắng răng đến thừa bạc đầu,*

*Từ sinh kính cụ làm nau mấy lần.*

Cũng vì chúng-sinh có nhiều sự khổ-não như thế, mà Phật phải giảng-sinh để mong cứu cho chúng-sinh. Đức Quan-thế-âm bồ-tát đã phát thệ rằng: « Hễ ở trần-gian mà còn có cái khổ, thì dầu phải tội đến mấy muôn kiếp nữa, ta cũng ở lại để cứu-độ cho chúng-sinh. Bất kỳ ở đâu có con sâu cái kiến phải khổ, là có ta ở đó, chứ ta không vào Nát-bàn thành Phật ». Xem thế thì biết rằng Phật có lòng thương các loài sinh-vật, biết là dường nào!

Nhưng chúng - sinh muốn cầu Phật độ, thì trước hết chúng-sinh tất phải tự độ lấy mình. Nếu chúng-sinh không biết theo cái qui-tắc « giới sát », mà hằng ngày giết các loài sinh-vật, thì tức là tự mình lại gây lấy cái ác nghiệp vào thân mình, còn ai độ cho được nữa.

*Đã mang lấy nghiệp vào thân,*

*Cũng đừng trách lẫn, trời gần trời xa.*

Ngày xưa có người hỏi Không-phu-Tử rằng :

— Thưa ngài, có ai dọn nhà đi ở chỗ khác mà quên mất vợ bao giờ không ?

Không-phu-Tử trả lời rằng :

— Quên vợ còn khá, thậm chí có kẻ quên cả thân mình nữa. Kiệt Trụ tàn ác, tức là quên cả thân mình đó.

Cứ lấy tuệ-nhỡn mà nhìn, thì người đời nay biết bao nhiêu kẻ quên thân mà gây lấy ác-nghiệp vào mình. Ta thấy có nhiều kẻ từ sáng sớm mở mắt dậy, cho đến

khuya nhắm mắt đi ngủ, chẳng lúc nào không bồn-xu danh lợi, mà quên mất sự di-dưỡng tâm-thân. Vì thế mới tham cái dục khâu-phúc mà phạm vào điều giới-sát của đạo Phật.

Sách Phật đã có câu rằng : « Thế thượng dục vô đao-binh kiếp, tu thị chúng sinh bất thực nhục 世上欲無刀兵劫, 須是眾生不食肉 » nghĩa là cõi đời muốn <sup>không</sup> khỏi kiếp đao-binh, tất phải chúng sinh không ăn thịt, nghe câu nói ấy há chẳng đáng sợ lắm ru ! Lại có câu : « Sát sinh thị ác-nghiệp, tử-bậu lạc địa-ngục 殺生是惡業, 死後落地獄 » nghĩa là kẻ hay sát-sinh tức-thì gây lấy ác-nghiệp vào thân, sau khi chết đi, sẽ phải sa vào địa-ngục.

Đó là một lẽ ta muốn tránh khỏi cái ác-nghiệp vào thân, cần phải giới-sát ; còn một lẽ nữa là theo cái thuyết « Luân-hồi ». Luân là bánh xe, hồi là vòng quanh. Chúng-sinh vì vô-minh che lấp Phật-ánh, luân-quần trong vòng sinh-tử. Trong kinh Phật có chia luân-hồi ra làm 6 đường. Kẻ nào khéo tu, tức là biết làm lành, không sát-sinh thì sẽ được sinh các cõi trời hoặc chuyển sinh sang kiếp người khác, mà hưởng sự sung-sướng ; còn kẻ nào vụng tu thì phải chuyển-kiếp làm súc-sinh, phải sa vào địa-ngục, vân vân. Thuyết-luân-hồi đại-khái như thế. Thế thì nếu ta hàng ngày sát-sinh, chẳng phải là gây cái ác nghiệp vào mình dư ?

Nếu vậy thì ai là đồ-đệ nhà Phật, tất phải giới-sát. Đã giới-sát thì tất phải nghĩ đến sự ăn chay, phải tập sự ăn chay cho quen. Nếu chưa theo được tràng-trai, cũng nên tập đoản-trai. Đoản-trai mỗi tháng 2 ngày, hoặc 4 ngày, hoặc 6 ngày hay 10 ngày, vân vân. Trong bài « Thực-thực-thuyết » ở bộ Long-thư tĩnh-thê-văn có nói : Đoản-tuyệt được sự ăn thịt là nhất, nếu không thì hãy nên bỏ dần dần, mỗi bữa đáng ăn 2 món thịt, kỳ bỏ bớt một món, mỗi ngày đáng ăn hai bữa thịt.

hãy bỏ bớt một bữa. Mỗi ngày có một bữa ăn chay thì chẳng những tránh được ác-nghiệp về sau, mà tinh-thần cũng giữ được trong sạch, thân-thể cũng nhờ đó mà khăng-cường. Vì sự tật-bệnh của con người ta, phần nhiều bởi sự ăn thịt mà sinh ra, chứ ít khi vì sự ăn rau vậy. Lại có nói đến « Tam Thọ nhục » nghĩa là bất-đắc-dĩ mà còn phải ăn thịt, thì không nên trông thấy sự sát-sinh, không nên nghe tiếng kêu của các loài sinh-vật bị sát, không nên tự mình sát-sinh. Đó tức là một cách dễ khiến cho người ta khỏi sinh lòng ác, mà dần dần theo được điều giới-sát.

Bà mẹ ông Mạnh-tử thừa xưa cũng biểu cái lẽ sát-sinh là gây lấy ác-nghiệp, vậy nên khi ông Mạnh-tử còn nhỏ, nhà ở gần hàng thịt. Ông Mạnh xem đồ tề sát-sinh, cũng bắt chước làm đồ-tề. Bà mẹ thấy vậy, vội vàng dọn nhà đi ở chỗ khác ngay. Đó chính là một cách khéo dạy con của bà mẹ ông Mạnh, khiến ông giữ được lòng thiện mà về sau trở nên bậc đại-hiền.

Có kẻ bảo rằng cứ như vậy, thì các nhà làm đồ-tề, đã chót gây lấy ác-nghiệp vào thân, còn làm thế nào mà tu lấy thiện-nghiệp cho được ? Nhưng không, sự « hối quá tự tân » là một sự rất quý của con người ta. Thánh-nhân đã có nói : « ở đời hồ-dễ đã mấy ai không có lỗi, có lỗi mà biết đổi, tức là không có lỗi vậy » Thừa xưa cũng có người làm đồ-tề mà sau thành Phật, bởi vậy mới có câu : « Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật 放下屠刀,立地成佛 » nghĩa là vừa tỉnh ngộ bỏ con dao làm đồ-tề đi, là tức thì thành Phật. Đủ biết cái lòng hối-quá của con người ta, biết hồi đầu theo thiện, thì cái sức mạnh làm thiện ấy cũng đủ chuộc được hết tội lỗi từ xưa.

Ta lại nên biết rằng chúng sinh vì vô minh che-lấp Phật-tính, mà làm điều ác, phạm giới sát-sinh, đến khi nghe lời Phật dạy, mà biết cảnh tỉnh hồi đầu, mới có thể tránh được ác-nghiệp, chứ nếu đã biết sát-sinh là

phạm giới, mà cứ cố ý làm điều ác, tôi còn mong gì gặp được thiện duyên huống-chi còn mong được thành Phật nữa ! Bởi vậy ta cũng không nên quên câu : « Sinh-bình bất thiếu hương, cấp lai lão Phật cước 生平不燒香, 忽來祀佛脚 » nghĩa là suốt đời không bước chân đến chùa, chỉ lúc nào nguy-cấp mới chạy lại óm chân Phật. Thế thì ta còn chờ gì nữa mà chẳng ăn chay, chưa kể ăn chay lại còn tránh được nhiều tật-bệnh và mọi sự dầm-đuối về vật-chất.

Đức Từ-giác thiền-sư khuyên người ta nên tiết-chế sự ăn-thực, đã có câu thơ rằng : « Tài qua tam thốn thành hà vật, bất dụng tương tâm tế hiệu-lương 纔過三寸成何物, 不用將心細較量 » nghĩa là miếng ăn hợp uống, khi qua ba tấc lưỡi rồi, còn ra vật gì, sao người ta không biết đề tâm mà suy nghĩ. Cũng như câu tục-ngữ của người ta nói : « miếng ăn quá khẩu thành tàn ». Nếu ai đã biết suy-nghĩ như vậy, thì tự-khắc bỏ được cái dục khẩu-phức vậy.

Ta đã hiểu mọi lẽ trên này thì có lẽ sự ăn chay không cần ai phải khuyên-bảo. Ngày xưa có một ông vua còn lấy sự ăn chay làm khó - khổ, mà hỏi đức Đạt - ma rằng : « Quả - nhân cần phải nuôi thân thể để lo việc nước, chẳng biết có giữ được phép ăn chay không ? » Đức Đạt-ma nói : Nếu ngài có đức-tính hay cảm đến lòng trời, mưa gió thuận thời, để cho muôn dân và các giống vật đều được yên-vui mà sống, thế tức là ngài không sát-hại muôn dân và sinh-vật đó ! » Đức Đạt-ma nói vậy, cũng là có ý khuyên ông vua phải có lòng hiếu-sinh. Nếu không theo cái nghĩa từ-bi bác-át của nhà Phật mà có lòng hiếu-sinh thì còn làm gì có đức-chính hay cảm đến trời được.

Bạch các vị đại-đức !

Thưa các ngài !

Bây giờ tôi xin nói đến cái cảm-tưởng của tôi đối

với mâm cỗ chay của nhà chùa, Khi trông thấy mâm cỗ chay, thì tất các ngài cũng như tôi, bao giờ cũng nhớ ngay đến cái giới sát-sinh của đạo Phật. Vì giới sát ma ăn chay, lại nhân ăn chay mà thành ra có mâm cỗ chay.

Nhưng mâm cỗ chay của ta ngày nay, hình như có người dập theo kiểu-mâm cỗ mặn của bên tục mà làm ra. Một mâm đủ các bát nấu ; bong-bong, nấm mực, hải-vị, sơn-hào, cho chí giò, nem, ninh, mọc, chẳng thiếu hũ gì. Thậm chí lại có cả cơm tày chay như món cá hấp, dề nguyên-bình con cá, món cơm quay, dề toàn-thần con chim, cùng là bit-tết, cốt-lết và nhiều món nữa.

Tôi đã được nghe có người bình-phẩm về mâm cỗ chay mà giạt mình. Họ nói : mâm cỗ hôm nay có bát tiết canh lam kéo lăm. Đã đánh rằng bát tiết-canh ấy lam bằng thạch pha phẩm điều, và hoa cuối thái nhỏ, chứ có sát-sinh đâu. Nhưng sau khi niệm Phật mà ngồi nhìn bát tiết-canh ấy thì lòng sao nữa.

Tôi không hiểu tại sao đã giới sát-sinh, mà lại làm các món ăn theo hình các loài sinh-vật để ăn, là nghĩa lý gì ? Chẳng thà cứ làm theo hình các thứ quả cây, các thứ hoa và các thứ bánh, thì có lẽ có ý-vị hơn. Chẳng những ăn ngon miệng, lại ngon cả về đường tinh-thần nữa.

Tôi cũng biết đó là một sự tuần-tục, chứ nhà chùa cũng chẳng muốn bày vẽ ra làm gì. Nay nhân dịp «chấn-hưng Phật-giáo» này, chẳng biết có nên vì giới sát-sinh mà cải-lương mâm cỗ chay hiệu-thời chẳng ?

Câu chuyện thô-thiền, nhưng đo tấm lòng thành-thực của kẻ biết mộ đạo Phật, có chỗ nào làm-lỗi, xin các ngài bảo cho.

Nam mô A-di-đà-phật !

---

## ĐƯỜNG GIẬT TU-HÀNH

---

Trong kinh phát nói : nhân-thần nan đắc, Phật pháp nan văn, nghĩa là thân người khó mà được, Phật pháp khó

mà nghe, nay đã được làm người, lại sẵn có giáo pháp của Phật, nếu không chịu tu-hành, cứ lần lữa cho tháng trọn ngày qua, một mai lỡ mất thân người, thọ nghiệp mà thác sinh, thời cái thân người này muốn đời khó mà được gặp, ngày trước có một ông Đế-thích (帝釋) khi năm tuổi suy của ông ấy hiện ra, ông ấy biết sắp phải thọ nghiệp báo thác sinh vào cái thai đã sẵn có trong bụng con lừa cái ở nhà anh thợ nặn; bấy giờ ông ấy vói vàng ra giữa hư-không ăn năn lễ bái, khẩn nguyện đức Phật Thích-ca xin quý y về ngôi Tam-bảo; trong khi ông ấy đang thành-lân kêu cầu khẩn vái thời nghiệp-báo của ông ấy tự nhiên phát hiện, thân-thức của ông ấy xuống thẳng dương-gian, tại nhà anh thợ nặn, thác sinh ngay vào trong thai con lừa; bấy giờ con lừa mẹ đau bụng giữ dạ chảy lộn từ tung, nhầy hại cả nhũng đồ phơi của anh thợ nặn, anh thợ nặn nhát chầu đuổi đánh con lừa đau quá truy thai, thế rồi thân thức của ông ấy lại lên thẳng Thiên-cung, lại nhập vào xác Thiên-đế. Đó đã làm đến Thiên-đế mà khi phúc hết còn phải thác sinh vào thai con lừa, nên có câu rằng :

*Vì chưa ngộ đạo chân-không,*

*Dầu từ Thiên-đế cũng vòng trầm luân,*

May cho ông Thiên-đế kia, cũng còn một chút thiện căn, nên đến bước cuối cùng còn biết ăn-năn hối tội, đem cái sức lân quý-hương về Tam bảo, nhờ có căn thiện căn, nên chuyển ngay nghiệp nặng làm nghiệp nhẹ, mà đến báo xong ngay, nếu không thời làm súc-sinh rồi ngã-quỉ, rồi địa ngục, kiếp kiếp đời đời mong làm thân người cũng còn khó thay, huống hồ là thân Thiên-đế, nên có câu rằng: 三界無安. 猶如火宅 (Tam-giới vô an, do như hỏa trạch). Nghĩa là trong ba cõi này không phải là nơi yên ổn vững vàng, ví như cái nhà đang bị cháy, như thế đủ biết người ta ai ai cũng cần phải tìm lấy một phương pháp tu-hành để cho thân-thức

sau này có nơi nương tựa. Đồi quá khứ đức Phật Thích-ca cầu pháp tu-hành, nghe quỷ dạ-xoa nói nửa bài kệ rằng : 諸行無常是生滅法, (chư hành vô thường, thị sinh diệt pháp), Nghĩa là phàm sự hành vi tạo tác ra ở thế-gian này, hễ vật gì đã có sắc tướng là vô thường cả, cứ sinh ra rồi lại diệt đi, chứ không phải là thường định, còn nửa bài nữa quỷ dạ-xoa không chịu nói nốt, bấy giờ ngài xin quỷ nói nốt cho trọn bài kệ, quỷ nói : Ta đói lắm, bây giờ có thịt tươi cho ta ăn thì ta nói được. Ngài bảo quỷ rằng : người cứ nói nốt đi rồi ta sẽ đem thân ta đây làm đồ ăn cho người, quỷ lại nói nữa rằng : 生滅滅已, 寂滅為樂, (Sinh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc). Nghĩa là hễ cái sắc tướng sinh diệt hết đi rồi, đến được cảnh-giới Tịch-diệt nát-bản mới là vui nhất, Phật tỏ ngay trước vì cầu nghe nửa bài kệ mà xả cả toàn thân, nên có câu : Thân người khó mà được, phật-pháp khó mà nghe, đã được thân người, thì cần phải tìm phương tu luyện.

Song những phương-pháp tu hành, trong kinh điển rất nhiều, như Thuyền-tông, Giáo-tông, Luật-tông, Chân-ngôn-tông vân vân, đều là những phương pháp tự lực, nhờ sức mình để đoạn trừ hoặc-tập, chúng ngộ chân-lý gọi là 墮出三界, (Thụ xuất tam giới) Nghĩa là theo con đường đạo mà vượt ra ngoài ta cõi, cũng ví như con kiến ở trong gốc cây trúc, cứ đục hết đốt này, lại leo lên đục đến đốt khác, bao giờ đục lên đến ngọn cây trúc khác, ra ngoài hư-không, thế là vượt khỏi luân-lôi; trong khi đang đục khoét nếu không kiên tâm tinh tiến thì có khi lại lặn xuống gốc cây, như thế thật là trăm ngàn cái khó.

Còn như phép n ôn niệm Phật cầu sinh Tịnh-độ, thời cứ y ba phép Tín, 信 Nguyện, 願 Hành, 行, mà tu, nhờ sức phật tiếp dẫn vãng-sinh, không cần phải đoạn hoặc chứng chân nữa, có thể đời nghiệp vãng-sinh, 帶業往生, Nghĩa là đeo cả nghiệp báo mà sang Cực-lạc, gọi là Hoàn-hiếu



pháp giới 橫超法界, Nghĩa là theo con đường ngang mà thoát ra ngoài ba cõi, cũng ví như con kiến ở trong gốc cây trúc, cứ đục ngang ngay một lỗ, hễ cần thủng được thân cây trúc ra ngoài vỏ, thế là vượt khỏi luân-hồi, như thế có phải dễ dãi lắm không? Gì là Tin? Tin nghĩa là tin; tin có thể giới Cực-lạc, như trong kinh Di-đà đã nói, tin rằng đức phật Di-đà ngài có cái đại nguyện lực tiếp dẫn vãng-sinh, đời quá-khứ ngài là vị Pháp-tạng lý khrua, ngài đối trước phật Thế-tự-tại-vương ngài phát 48 nhời nguyện, nguyện nào cũng chủ trọng về sự tiếp dẫn chú-t-g-sinh, ngài nói rằng có kẻ chùng-sinh nào đến khi hấp hối, đem hết lòng thành thực, niệm mười đầu đau biểu mà ta không đến ngay tiếp độ cho kẻ ấy, thời ta thế không thành Phật, thế mà nay ngài thành Phật đã lâu rồi thời tất nhiên là ngài không nói dối: Sầu lại tin rằng ai ai cũng có phần vãng-sinh cả, trong kinh Quán-vô-lượng nói rằng: Những người phạm tội ngũ-ngbịch thập ác mà biết ăn năn niệm Phật thời đều được vãng-sinh vào bậc hạ-phàm, như thế thời ai mà chả có phần vãng-sinh.

Thế nào là nguyện? Nghĩa là người ta đã hiểu rõ cõi Ta-bà này chứa chan sự khổ, tìm lấy một người hoàn-toàn sung-sướng thật là không có, thế thời nên phát nguyện cầu sinh sang Tây-phương là một thế giới cực-lạc sung-sướng đời đời, cõi này mặc dù phú quý phong lưu đừng nên quyến luyến, ví dù có ai bảo rằng đừng niệm Phật nữa, đừng cầu Tịnh-độ nữa rồi cho làm Hoàng-đế hay Thiên-vương, hay Thiên-đế, ta cũng không nghe, cứ nhất hướng nguyện niệm Phật cầu sinh về Tây-phương, cũng ví như đài sen để trước, vạc dầu để sau, đã có người chỉ đài sen cho lên, thời dầu có ai ngăn trở thế nào cũng quyết chí không nghe. Thế nào là Hành? Nghĩa là phải dốc chí khẩn thiết tu-hành, sáu chữ Hồng danh Nam - mô A - di - đà phật, miệng niệm, tai nghe, bụng nghĩ phải cho minh bạch rõ ràng, bỏ hết

những sự chi chi tạp niệm, tính quần lo quanh tùy theo cái thời giờ nhàn rỗi của mình mà định lấy một chương trình niệm Phật cho có số hạn, hoặc mỗi ngày niệm 10 tiếng, hay niệm mấy tràng, hay mấy vạn tiếng, vào thời giờ nào, cứ thế theo cho nhất định, còn ngoài ra những khi đi đứng nằm ngồi, cũng phải lưu tâm niệm kệ, để cho cái chân-tính của mình khỏi bị những sự trần lao lôi kéo. Cổ-nhân có câu rằng :

契也阿彌陀	睡	— — — —
Khiết dã a di đà	Thụy dã a di đà	
閑 — — — —	忙 — — — —	
Nhàn dã a di đà	Mang dã a di đà	
樂 — — — —	苦 — — — —	
Lạc dã a di đà	Khổ dã a di đà	
縱 儻 忙 似 箭	不 離 — —	
Túng nhiều mang tự tiễn	Bất ly a di đà	

NGHĨA LÀ :

✧ Khi ăn cũng niệm Di-Đà,

Cả khi đi ngủ cũng ghé nga mà nằm.

Khi rời niệm niệm chăm chăm.

Cả khi bận rộn cũng <sup>niệm</sup> <sup>thiền</sup> <sup>nhập</sup> <sup>định</sup> <sup>lâu</sup> <sup>thâm</sup> <sup>ngộ</sup> <sup>thâu</sup>.

Khi vui chẳng nhãng lúc nào.

Những khi đau khổ phải kêu gào liên liên.

Dù rằng việc gấp như tên.

Thâu đêm suốt sáng chẳng quên Di-Đà.

Cứ thế niệm mãi lâu lâu rồi đến được cái cảnh giới bất trí danh hiệu, cái định tâm đã kiên cố, thời mới đạt tới được cái đại nguyện Văn-Sinh, xin kết lại bằng một bài kệ khuyên tu Tịnh-độ rằng :

Sống chết bao lần xương tựa núi,  
Biệt ly mấy thửa lệ thành khơi.

Sự đời nay hợp mai rời.

Đời người thấm thoát có vui đâu mà.

Thân nam nữ đã qua nhiều kiếp,

Loài súc-sinh, tội nghiệp lắm kỳ.

Nay mà chẳng liệu tu đi.

Một mai hấp hối có khi mượn mạng.

THÁI - HÒA

## TỔ MÃ - MINH

Mã minh là một vị Tồ-sư thứ 12; trong Phật-tử thống hệ thường gọi là Phật-tử kế hệ Truyền đăng. Ngài là một vị Đại-thượng luận sư rất danh tiếng xưa nay. Ngài ra đời vào đời sau khi đức Phật-diệt-độ rồi sau trăm năm. Ngài có nhiều hiệu: Mã-minh Tử-khâu, Mã-ninh Đại-sĩ, Mã-minh Bồ-tát. Nhưng chính tên Ngài bằng tiếng Phạm thì là A-thấp-phọc-Củ-Xa 阿濕縛翼沙 (Asvaghosa), sinh ở Xứ Trung-Thiên-Trúc, trước vốn là một vị Xa-môn ngoại đạo đã nổi tiếng, sau mới quy về đạo Phật. Ngài rất thông hiểu hết mọi điều trí tuệ của thế-gian lại có tài năng-biên-khi còn ở ngoại đạo, Ngài có ra một cái cuộc với các Tử-khâu bên đạo Phật rằng: « vị Tử-khâu nào nghị luận được với ta thì sẽ nên đánh cái kiên-trùy 難推. Nếu không thì không xứng-dáng cón-nhiên đánh kiên-trùy để nhận những đồ người ta cung-dưỡng.

Kiên-trùy là đồng-danh cả các cái gì có tiếng kêu và dùng đánh làm hiệu. Trong lũng-chúng đạo Phật khi hội đại-chúng có việc gì hay là thụ-trai thì đánh mõ hay là đánh tầm gõ, đại-chúng nghe hiệu đều đến dự. Đây Tồ Mã-minh ra cuộc như thế

nghĩa là ngài bảo ai không biện-luận được với ngài thì không được nhận làm tăng mà ăn của cúng-dana nữa. Bấy giờ có một vị Trưởng-lão trong đạo Phật hiệu Hiệp ở xứ Bắc Thiên-trúc, nghe được chuyện ấy, Trưởng-lão biết rằng Mã-minh là kẻ có thể giao-hóa được. Trưởng-lão bèn sang xứ Trung Thiên-trúc, vào một rừng-lâm sai tăng-chúng đánh kiệu trụm ăm lên Mã-minh lên tới cùng Trưởng-lão Hiệp cùng tranh luận, rút cục Mã-minh thua, bị Trưởng-lão Hiệp hóa làm đệ-tử, theo về đạo Phật. Đoàn thầy thì lại trở về Bắc Thiên-trúc, đệ-tử thì cứ ở lại Trung Thiên-trúc mà tuyên dương Phật-pháp.

Tổ Mã-minh bỏ đạo ngoại mà theo về đạo Phật, chính là lúc đạo Phật đang suy-vi. Phái Tiểu thừa trong bản-giáo thì mê vấp nhận sai nghĩa đạo, chán bỏ đời người, chỉ chực chông tới cõi sát-ban tích-diệt Bọn ngoại-đạo tức là đạo của Bà-la-môn thì đến 96 phái môn - phái họ nhao nhao nổi lên mà chống đạo Phật. Mỗi chi-hệ truyền Đại-thừa Phật-giáo ngõ hầu tiêu-diệt. Tổ Mã-minh quy Phật rồi, do tâm-lắc biết chỗ chính-truyền của đạo Phật là thuyết Đại-thừa. Ngài bèn háng hái đứng lên phát cờ khua trống, đem đại - đội quân ra trước chốn luận đàng, trong dẹp yên cái hại nội-hồng là Tiểu - thừa ngoài khu-tric cái hại ngoại-hoan là 96 phái Bà-la-môn. Kết cục Tổ Mã-minh thu còn toàn thắng, hàng phục được hết thầy, mà Đại-thừa Phật-giáo bèn trung hưng. Tổ Mã-minh thực có công lớn với đạo Phật. Sách Ma ha diệp tức là sách Đại-thừa khởi lin luân chính là ngài viết vào hồi đó. Cái vĩ-tích phong công đã khuấy-phục được quần hùng trong tôn-giáo là ở đó.

Tổ Mã-minh suốt khắp mọi vật lý, ma đạo Ngài thông hành cả tam thiên, chứ không câu trố về một mặt nào Ngài đi du hành khắp thành Hoa-thị nước Ma kiết-tuộc xứ Trung Thiên-trúc để giáo hóa nhân-dân.

Trong thành từ các bậc Vương-tử trở xuống đến nhân

dân không ai là không biết đến đạo từ-án-đạo lục-phương, phong tục trở lại thuần chính, nhân dân thịnh vượng. Vua nước Nhục-chi ở bắc bộ Ấn-độ là Chiêm-lan-diêm-ni 菟檀羅呢 吒 nghe biết tiếng Tò Mã-minh, bèn cử binh sang đánh nước Trung thiên-trúc và đòi lấy hai cái đại-bảo là một cái bát pháp của Phật và một vị biện-tài (tài hùng-biện thuyết-pháp) Tì-khâu. Biện-tài Tì-khâu, tức là ngài Mã-minh,

Trung thiên-trúc là nước nhỏ nên phải đem cái bát pháp của Phật và ngài Mã-minh ra dâng vua Nhục-chi, thế là từ đó Ngài lại đi hành hóa sang miền bắc.

Lại nói lại hiệu Ngài sao lại gọi là Mã-minh, có nhiều thuyết, thuyết thì nói vì lúc sinh Ngài có cái đốm ngựa trong đầu nhà Ngài tự-nhiên kêu lên, nên gọi là Mã minh, Lại thuyết thì nói khi Ngài thuyết pháp, những ngựa ở gần nghe tiếng nói của Ngài chúng đều kêu lên, nên gọi là Mã-minh. Nhưng ở trong truyện Ngài do Cưu ma la thập pháp-sư soạn thì nói bởi một sự lạ hơn là: "Vua Nhục-chi nước được Ngài, vua biết Ngài vốn cao minh thông hiểu và có biện tài cảm được cả loài vật, vua bèn cho giết 7 con ngựa đốm đến trước chỗ công-hội, đặt cổ vào mõm chúng rồi xin Ngài lên đàn thuyết-pháp, thì đàn ngựa đều lắng nghe và rõ nước mắt mà khấn, con nào ăn cỏ. Vì thế thiên hạ mới cho Ngài là một vị Tì-khâu phi-thường hiểu cả tiếng nói của loài ngựa, bèn gọi Ngài là Mã minh bồ tát.

Ở Nhục-chi tức trong sách Phật gọi là nước Giếm-lân, Mã minh bồ tát giúp vua nước ấy làm được nhiều việc: lợi ích, hóa độ được vô lượng ức người, ở đây có 500 vị La-hán do vua nước ấy mời lại để cùng sửa soạn lại kinh Phật, vị Ca-chiên-duyên tử 迦旃延子 La-hán làm thượng-đạo. Mã minh Bồ tát làm bút giá. Mã minh soạn đến 12 năm mới xong bộ sách đề là Tì bà xa luận 毘婆沙論 tức là Quảng-thuyết-luận. Sách có một vạn bài kệ giải nghĩa kinh đại-thăng và luận định mọi nghĩa đạo.

*Khi Phật giáo đã hưng thịnh ở Giếm tân rồi, Tồ Mã minh tự bỏ nước ấy mà đi.*

*Trọn đời ngài còn làm được bao nhiêu sách, hợp lại gọi là Mã minh chí tác. gồm có những bộ này :*

1. — Đại thặng khởi tín luận 大乘起信論 1 quyển.
2. — Đại tông địa huyên văn bản luận 大乘地玄文本論 20 q.
3. — Phật sở hành tán 佛所行讚 5 q.
4. — Thập bất thiện nghiệp đạo kinh 十不善業經 1 q.
5. — Lục thú luân hồi kinh 六趣輪廻經 1 q.
6. — Ni kiện tử vấn vô ngã nghĩa kinh 尼健子問無我義經 1 q.

*Coi đó thì biết Phật giáo chân truyền hầu tất lại phục hưng, không bị Tiều thặng mê chấp làm mê hoặc, ngoại đạo thiên kiến làm phác diệt, khiến cho nghĩa Phật độ của đời thặng được làm lợi ích cho hết thảy mọi giống hữu tình cũng là công sức của Tồ Mã minh bỏ-tất vậy.*

Đ. N. T.

---

---

## *Phật-giáo văn. hồi lâu tâm lòng từ thiện*



Tôi thường đọc sách Phật mà đề lòng suy xét thì đạo Phật cũng là một đạo cứu đời, vì cứu vớt được cái lòng nhân từ của đời tức là cứu đời vậy. Lòng từ thiện ấy, như: trong Nho-giáo gọi là lòng trắc ẩn ( 惻隱 ) trong Gia giáo là câu yêu người ta cũng như yêu mình. Tấm lòng ấy của người ta mà giữ được, thời đạo đức luân lý bởi đấy mà ra,

lắm lòng ấy mà không giữ được, thời tam nghiệp thập ác cũng bởi đây mà ra, người ta chỉ tại không giữ được cái lòng ấy mà đến nỗi sông mê hề khổ sông nổi nghìn trùng. sa-đọa luân-hồi, tội mang muôn kiếp. Kinh Di-Đà có câu kệ rằng: Ái-hà thiên xích-lăng, Khổ-hải vạn-trùng ba. Dục miễn-luân-hồi khổ, cấp cấp niệm Dy-dà 愛河千尺浪 苦海萬重波 欲免輪廻苦 急急念彌陀), có phải là bị chìm-dắm ở trong bể khổ, sông Ái, mà kêu đức phật Dy-dà để ngài vượt lên đầu, nghĩa là sông Ái bề Khổ cũng ở trong lòng ta, phật Dy-dà cũng ở lòng người ta, muốn khỏi sự khổ ở Thế-gian này, thì phải hồi tâm hướng đạo, mở tấm lòng thiện mà tạo cái nhân thiện, thời thiện quả sẽ được thập phần mỹ mãn, theo cơ báo ứng mà đem lại cho. Phong rao có câu rằng : « Ai ơi cứ ở cho lành, kiếp này chẳng gặp đề đánh kiếp sau » nhờ nói tuy quê kệch, nhưng hình như cũng hiểu được nghĩa chữ luân hồi, nhân quả.

Thầy Mạnh-Tử sinh ra ở nước Tầu ngày xưa, đương đời chiến-quốc, lúc bấy giờ lòng người dốc cả về sự công, lợi, quyền, mưu, không còn một chút lòng từ thiện nào nữa, đến nỗi sớm là vua tôi, chiều là cừu thù, nên thầy phải giầy người ta thu kỷ phóng tâm (收其放心), nghĩa là đem lại tấm lòng từ-thiện bỏ đã mất đi, mà người đời vẫn cứ mê muội mãi không tỉnh. Bởi vậy thầy phải hô báo to lên mà than thở cho đời rằng: Gà chó mất thì

biết tìm về, mà bản tâm mất đi không biết tìm về.  
Phật thời nói rằng: Đãn nguyện chúng sinh, cộng  
thành Phật đạo. Là Phật cầu mong cho chúng sinh  
đều giữ được lòng từ thiện mà đều thành Phật cả.  
Phật lại nói rằng: nếu có một chúng sinh nào  
chưa được thành Phật, thời ta cũng chưa chịu  
thành Phật vội, dầu ta ở nơi địa-ngục cũng vui lòng  
mà tế-độ lấy chúng-sinh. Nếu tôi dám nói rằng:  
Đạo Phật là một tôn-giáo để cứu đời.

*Bác-Giang, Đạo-Ngan*

*Y sĩ Ngô phẫn-Dzung*

---

### DỜI LÀ BÈ - KHỔ

† Côi đời bè khổ rộng mệnh mỏng,  
Nhưng kẻ trăm luân có biết không ?  
Sống, thác bao phen sùi sụt lệ,  
Già, đau đời ngã thiết tha lòng,  
Đua chen thua được mỗi danh lợi,  
Xô-đầy hay hèn cái đỉnh chung,  
Liếc mắt coi đời lòng luống những...  
Này ai tỉnh dậy, dậy mà trông,

### KHUYÊN NGƯỜI TU - TỈNH

† Bên tai vắng vắng tiếng chuông hồi,  
Fang tảng vừng đông sắp sáng rồi,  
Kẻ đắm sông Mê ai cứu vớt,  
Người chìm bè Khổ nghĩ thương ôi.



Này kinh Đạo-dức chằm chằm giảng,  
Nợ nghĩa luân-l thường giảng giảng noi,  
Tu tình mau cho tròn thiện-nghiệp,  
Nhân nào quả ấy ngấm mà coi,

VŨ-ĐÌNH-TRINH

## Thu Cô Mai

VI

(PHẬT-HÓA TIỂU-THUYẾT, THỀ VIẾT THU)

(Tiếp theo)

CHỊ BĂNG-TÂM - SAIGON

### Thư Chị

Cái bức tranh cảnh giã - dị, chất phác này, không biết có con mắt của những nhà quen ngấm những lâu - dài thế, những vàng ngọc trân-ký thì coi ra thế nào, chứ có con mắt em hãy giờ và những cái con mắt bọn nh-dân quen lĩnh sinh-hoại tự-nhiên thì chúng em lấy ở một nơi cảnh Phật bầu Trời, một nơi công-dức thẳng từ lâu đây Chị ạ.

Bức tranh cảnh bé nhỏ, chất phác mà xinh-xinh này, ở có cảnh trí sung-quanh diễm-xuyt thêm vào nó lại ng lảng vẻ hững hờ. Một bề i thôn-trang sầm uất, một nhồ-đảo trập trùng, giữa thì một cảnh đồng ủa lam nướ song, theo từng mùa lúa mà đổi sắc, lúc t i nó pha ra màu hoa lỵ, lúc thì nó pha ra màu trầm mận, lúc thì nó lại pha ra màu ua-úa ửng-vàng. Mỗi lúc mỗi màu đều làm thêm cho cảnh vật, cho những cỏ hoa, mây nước bên bên xóm cùng tòa nhà Phật. Hội càng rõ ràng, tinh - vi

từng nét. Nhất là những khi triều-dương tịch-triều, hơi xuong, vết khói, phơn-phốt mờ-màng, ta đứng xa ra mà ngắm lại, thấy toàn bức họa-đồ đầy những ý, những vị, những thơ, những mộng, say sưa, ngây ngất lòng người. Ấy đặc-sắc của chốn cố-đô là ở những chỗ đó, mà cái lạc-thú của em lòng thấy cảm kích mạnh cũng là những lúc đó.

Còn đang ngắm-nghía cảnh-vật ở ngoài thì nhà Phật-hội Thanh-liên đã tới đây rồi mời Chị đi vào. Đứng trước cổng, tất Chị đề ý ngắm ngay đến một bức biền-gạch đặt trên hai cái cột gạch liền với hai bức tường cảnh gà. Biền gạch đề chữ nhỏ và quốc-ngữ « Thanh-Liên Phật-Giáo-Hội 清蓮佛教會 ». Qua cổng này thì vào sân nhà giảng-đường.

À, tí nữa thì em quên, không giới-thiệu để Chị biết mà chứng-miuch cho cái lòng công-đức của mọi người trong trai em người ta đã hết sức cùng nhau lập nên được một nơi cơ-sở tinh-thần nhỏ mọn này :

Lúc ban đầu do Bà Tú-Hậu đưa những Bà Cai thợ nề, Bà Phó mộc, các cô hàng rau hàng sến, và trẻ con trong xóm vào nhà em nghe giảng kinh sách Phật. Nhưng nhà em chật-chội không đủ dung cho bà con ngồi. Cái lòng « tự-giác giác-tha của đức Phật bấy giờ dường như ửng vào lòng em, nên em thấy hăng-hái lắm, nghĩ chớ cứ cái khổ gì cho cần bằng cái khổ dốt-nát của bọn phụ-nữ nhi-đồng phái bình dân này, em bèn nói với các bà các cô tìm xem có cái nhà nào rộng để nhờ làm nơi giảng-đường, nhân thế mà thành ra một cuộc vận-động kiến-thiết làm sơn-sao cả lòng người trong xóm. Là tìm không có cái nhà nào xứng - đáng, nên mới phải cùng nhau bàn định làm nhà mới, các người đàn ông trong xóm thấy vợ con có lòng mộ đạo, có lòng hiếu học, họ đều cảm-động mà đứng ra trừ liệu cho.

Tiền bạc thì tùy sức bằng - tâm bằng - sản của các nhà trong xóm. Chúng em toàn xóm mấy chục hếp, ai nấy đều rốc hết túi ra để cùng vào mà chỉ được có hơn một trăm bạc. May trời Phật xui khiến được có hai người, có tài khéo.

có nhiệt-thành đứng ra đấu đàng mà mới nên việc. Hai người ấy là ông Cai Lan, Cai thợ nề, tức là chồng bà Cai thợ nề trên ấy, và ông Phó-Tin, thợ mộc, tức là chồng bà Phó mộc, em đã nói trên. Hơn trăm bạc thì mua tre, nứa, vôi, gỗ, còn gạch thì ông Cai Lan nung nhờ lò của bạn, bao nhiêu công đãi-lãi, dọn-dẹp thì các-có hàng rau hàng sến, các anh con trai trong xóm làm hộ cả, không phải thuê, họ cắt phiên nhau đã đàng, tối nào có giảng họ lại ra làm giúp thêm. Trong các tòa nhà, công, vườn, sân là do ông Cai Lan đem thợ bạn mình làm, về việc mộc thì ông Phó-Tin nhận cho thợ bạn mình giúp, kiểu-mẫu đặt bày thì em vẽ ra rồi hai ông ấy thêm bớt vào.

Khu đất làm hội-sở này, xưa là nơi di-chỉ đình miếu, hoang phế đã lâu, nay chỉ còn mấy cái cây cổ-thụ là cái di-trạch của người xưa, nhờ cái duyên may đó mà chúng em lại có được nơi hội-sở cảnh trí đẹp, không phải mua. Âu cũng là Trời Phật đề dành cho.

Công đi vào qua khúc đường to rải sỏi phẳng-phiu, hai bên giồng hoa, có sân quầu cho trẻ giải trí. Dưới các cây cổ-thụ đều có ghế đá là những phiến đá cầu đồ, khềnh về đặt vào đề người ngồi chơi mát. Sân giảng đường vuông rộng, không giồng hoa đề tiện hội họp. Giữa sân tròn cột phướn.

Nhà giảng-đường là cái nhà vuông nóc tròng diêm, hè cao bốn mặt hè đều có bậc bước lên. Nhà đề hiên bắt vào vách nề vôi mở cửa bốn mặt. Mái nhà lợp lá gồi phủ phen nửa. Nhà cao và rộng, áp vách giữa nhà đặt một cái hương án, trên đề một pho tượng Đức Thích-Ca ngồi thuyết pháp, cao độ thước rưỡi ta và vài cái đồ thờ điển-nhã tinh-chiết. Ấy giảng-đường mà cũng là Phật-điện, cũng là chùa của chúng em đây chỉ có thế, chỉ có thi mà cũng đủ cảm-hóa lòng người đấy Chạ ạ, chả phải bày biện cho phiến-phứ: làm gì. Trước ban thờ Phật là tòa giảng đặt một cái bàn có cái phủ dạ xanh thêu hoa sen do tay em thêu. Cột ngoài ra ba mặt đặt ghế giải đề người ngồi nghe giảng

Thầy giảng thì may sao trong xóm có một ông Lang và một ông Giáo trưởng tư đũa ở chợ. Hai ông này cùng sốt-sầu về việc đạo, chuyên giúp cho hội em về việc giảng điếu. Bài giảng thì lựa ở báo, ở sách hội Phật, lấy những nghĩa bình-đẳng, bác ái, từ bi, phổ độ, từ ân, thiệu ác báo ứng, họa-phúc luân-đổi, những đức tính thanh-đạm hòa-vui, kiên-cường nhẫn-nại, dũng-mãnh tinh-tiến trong đạo Phật, tóm lại là những nghĩa có quan-hệ với sự khuyên răn, có lợi-ích cho đời sinh sống mọi người, mà rất kiêng kỵ những ý nghĩa chửi đời bỗ thố.

Thình-thoảng em cũng theo đòi các ông mà lên đàn giảng. Ngoài những bài lý ở kinh sách, khi có tìm được đề-mục và có thì giờ, chúng em cũng viết một đôi bài, ở đây thuần là những người bình dân, nghèo hèn, thiếu-học, nên giảng-điếu phải tìm những nghĩa thông-lục, thì dụ những việc trước mắt, những lời thiển-thường có thú-vị thì người ta mới hiểu. Người ta có hiểu thì mới có ích cho tâm thần người ta, mà người ta mới chăm đến nghe. Có người cho Phật-đường trại chúng em đây là một cái học-đường xã-hội công khai, nhưng dù có được thế đi nữa thì cũng là một sự đau lổ thành miếng huỳnh-nghĩa là vì nghèo nên cái gì cũng phải giản-tiện mà lại thành ra hay.

Hội Phật Thanh-liên chúng em đây cũng thuộc về hội Trung-trong chùa Quán-sứ Hanoi, cho nên cũng đôi khi mời được vị tăng, hoặc vị ni, hoặc vị cư-sĩ ở Trang-ương về giảng nữa.

*Bạn gái của Chị :*

MAI

(Đ. N. T.)

(còn nữa)

BAN TRUNG-ƯƠNG  
HỘI PHẬT-GIÁO KINH KHẢI



Từ giầy ban Trung-ương  
Hanoi hội Phật-giáo đặc cử cụ  
Lê-Toại, Phó-n-sự hựu-tri lòa  
Đốc-lý Hanoi, Thủ-quỹ hội  
Phật-giáo ta sẽ lần-lượt đi  
đến các nơi hội-quán Đại-lý  
diễn-giảng, kiểm-quĩ và xem  
xét tình-hình ở các Đại-lý.  
Vớ ý kính trình đề các Ngài  
Trị-sự ở các Đại-lý biết trước. Có bức chân dung  
của Cụ Lê-Toại in theo đây, để Đại lý nào chưa  
biết Cụ thì sẽ tiện nhận biết mà đón tiếp.

Nay kính khải

Trung ương Hội Phật Giáo

M<sup>ON</sup> ĐU'C-LO'I

FILS ĐỒ-ĐÌNH-HOẠT

49, Rue du Commerce, 49 KESAT

Hiệu vải hồng mới giá bán phải chăng, bán đủ  
các thứ hàng, đoạn, satin, sa tây, the, lượt, lụa,  
chúc bầu, cát bá, tréo go, thái tây cùng các hàng  
khác nữa, mua nhiều mua ít rất đổi hoan nghênh.

ĐẠI-LÝ THUỐC LÊ-HUY-PHÁCH

Bán các thứ thuốc cao đan hoàn tán vì nào có bán  
ĐUỐC-TUỆ mang lại hiệu thì được trừ 10 phần trăm hạn  
trong vòng ba tháng.

## Kính khải cần cấp

Bản-báo Đuốc-Tuệ ra đời đến nay đã được 48 số, thấm thoát đã một chu-niên. Chư vị độc-giả có lòng vì đạo mua cho từ hồi đầu đến giờ, ngày vẫn tăng tiến, thành được một số lớn không ngờ. Bản-báo rất lấy làm trân-trọng cảm ơn các Ngài. Giữ lời hứa. Bản-báo tính đến số 52 này là hết một năm 52 tuần. Vậy Ngài nào mua cả năm ngay từ số 1 mà đến số 52 này không gửi thư về tòa báo xin thôi, thì bản-báo cứ gửi tiếp luôn về năm thứ hai.

Còn số tiền mua báo, nay đã chu-niên, cần việc kết-toán sổ sách, Ngài nào đã mua hạn một năm từ số 1, hoặc mua giữa quãng từ số 15, 20, 30 trở đi, cũng xin gửi liền về giả ngay cho.

Từ nay Ngài nào mới mua Đuốc-Tuệ, xin gửi liền về trước, bản-báo mới gửi báo đi.

Nay kính khải

**ĐUỐC TUỆ**

---

### CÚNG TIỀN GIÚP DÂN BỊ LỤT CỦA HỘI VIÊN PHẬT-GIAO LÀNG MẾ SỞ - KHOÁI-CHÂU.

M.M. Lê thế-Vinh . . . . .	2\$00
Nguyễn-thế-Khang . . . . .	0 50
Hoàng-văn-Kim . . . . .	1 00
Lê-huy-Bình . . . . .	1 00
Nguyễn hữu-Cửu . . . . .	0 50

Ông Cát-văn-Chứ ở số nhà 72 Phố Tiên-Sinh  
Hanoi cúng 1\$00

**Phương-danh các vị Hội Viên chi**  
**Hội Phật Giáo Phú-Thọ quyền tiền giúp dân bị lụt**

Trần ngọc Chúc	Hưng hóa	Tam-Nông	2\$00
Hoàng mạnh Phan	"	"	2.00
Mai đình Niên	"	"	0.50
Phạm đình Lâm	"	"	0.50
Mme Lê thị cần	Phú thọ	Phú Thọ	1.00
" Lê thị Liên	"	"	0.50
Nguyễn hữu Lâm	"	"	1.00
Nguyễn Hữu	"	"	1.00
Phạm huy Khoa	"	"	1.00
Nguyễn văn Phụng	"	"	0.50
Nguyễn trọng Thiệu	"	"	0.50
Cao văn Cộng	"	"	0.50
Nguyễn khắc Khoan	"	"	0.50
Nguyễn Thấu	"	"	0.50
Đào văn Báo	"	"	0.50
Melle Phạm thị Tước	Viê.ri	Viêtri	0.50
Ngô văn Vĩnh	"	"	2.00
Nguyễn viết Quế	"	"	0.50
Hoàng văn Thái	"	"	0.40
Vũ duy Tôn	"	"	0.50
Nguyễn mạnh Đạt	Van Phú	Cầm Khê	0.50
Lê đình Khoát	Tinh Cương	"	0.50
Hoàng văn Nhân	Cát Trữ	"	0.50
Nguyễn đình Kỹ	"	"	0.50
Đặng đình Năm	Vinh Chán	Hạ Hòa	1.00
Trần duy Hường	"	"	0.50
Hoàng khắc Lương	"	"	0.50
Nguyễn khắc Nhu	"	"	0.50
Đỗ quang Tiến	"	"	0.50
Ecole de Đông Lâm	Đông Lâm	"	1.00
Nguyễn văn Đạt	Âm thương	"	0.50
Đương văn Hường	Văn Lang	"	0.50
			23\$40.

(còn nữa)

# Hộp Thọ

Các vị đã trả tiền báo bằng Mandat :

M.M. Đoàn-văn-Chiêu ở Vinh-long	1\$00
Kim-Cang thiện-sĩ Mỹ-thọ	1 00
Nguyễn-văn-Tỷ Sadec	1 00
Đặng-văn-Huế Cần-thơ	1 00
Đỗ-hữu-Thành Nha-trang	1 00
Sư ông Lê khắc-Cung, Nguyễn-văn-Dực Hưng-Yên.	
Trương-bà Khai, Đinh văn Phước	Hadong
Tự thanh Hiệt, Đỗ hữu Lương, Tự thanh Niệm	Haiduong.

Trần Nga et Trần hữu Thành ở Cần-thơ

Trả lời sư ông Chuyên chùa Tiên Hương Namdinh :

Bức thư riêng nhắc Ngài trả tiền báo là do tòa báo Hanoi gửi đi chứ không phải ông Đỗ đình Ho t. Ông Hoạt là thủ quỹ chỉ hội Bình Giang Haiduong i thâu giùm liên báo tại chi hạt ấy thôi. Tiền báo sư ig đã gửi trả cho sư cụ Đoàn-Xá Haiphong bản báo k' biết.

Vậy từ nay mong rằng các độc giả báo hoặc tiện mua mandat nhà giấy thép, hoặc tem nà trạm, thời xin cứ gửi thẳng cho cụ Q. ang đình Bình chùa Quán Sứ Hanoi.

Cùng ông Đoàn trung Còn Saigon. Để nhận được của ông hai quyển Diệu Pháp Liên Ho dịch Quốc văn gửi tặng. Bản báo xin giới thiệu với b con có đạo tâm muốn nghiên cứu về Phật pháp.

Cùng ông Lê thanh Tuấn ở Huế. — Bản báo nhờ ông làm đại lý, đã gửi Đuốc-Tuệ từ số 11 tới số 29, mỗi kỳ 30 số. Vậy xin ông vui lòng vì công duyên Phật pháp tính toán còn thừa thiếu bao nhiêu xin gửi ra trả cho.

Trân trọng cảm ơn ông.

Cùng các Đại-lý báo Đuốc-Tuệ. — Xin các Ngài vui lòng gửi trả lại những báo cũ còn thừa lại để cho bản báo tiện việc kê toán sổ sách cuối năm.

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-lý CUNG-ĐÌNH-BÌNH